TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25/9/2019
V/v : Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Dung

Bà Nguyễn Thị Hài

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

- *Đại diện VKSND huyện Ý Yên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diệu Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2019/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D – Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm 3 thôn D1 xã H huyện P tỉnh B.

Bị đơn: Anh Phạm Mạnh C – Sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn N xã T huyện Y tỉnh Đ.

Tại phiên tòa vắng mặt chị D, anh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị kết hôn với anh Phạm Mạnh C vào ngày 11/02/2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã T huyện Y tỉnh Đ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không có con cái nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh C có quan hệ với người đàn bà khác. Chị đã khuyên can

nhiều lần nhưng anh C không thay đổi. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh C nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh C nhưng anh C không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã làm việc với địa phương và gia đình anh C để xác minh thu thập chứng cứ. Ông Phạm Huy V là bố đẻ anh C cho biết: Chị D và anh C chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào năm 2011. Anh chị chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào gia đình ông không nắm được có thể là do vợ chồng lấy nhau đã lâu nhưng không có con. Hiện nay anh C và chị D đã sống ly thân. Anh C và gia đình ông đã nhận được các giấy tờ của Tòa án gửi cho anh C nhưng do bận công việc nên anh C không đến Tòa án để làm việc được. Quan điểm của anh C không muốn ly hôn. Anh C và chị D không có con chung, tài sản chung hay nợ chung với nhau.

Tại phiên tòa: Đại diện VKSND huyện Ý Yên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phạm Mạnh C không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 56 1uật hôn nhân và gia đình. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị D, xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Mạnh C. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Chị D không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Nguyễn Thị D phải nộ p 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng á n phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001166 ngày 01/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. Chị D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị D khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Mạnh C ở thôn N xã T huyện Y tỉnh Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị D có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh Phạm Mạnh C được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt chị D, anh C.

[2]. Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Mạnh C được xác lập vào ngày 11/02/2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã T huyện Ý Yên tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, do không có con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Chị D cho rằng anh C có quan hệ với người đàn bà khác chị đã khuyên can nhiều lần nhưng anh C không thay đổi, chị xác định không còn tình cảm với anh C nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Anh Phạm Mạnh C mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn cố tình vắng mặt như vậy anh C không có ý thức để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị D, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị D không đề nghị Tòa án quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 35, 39, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Mạnh C.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Chị D không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng á n phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001166 ngày 01/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên . Chị D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị D, anh C được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu: HS, VP.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Tâm

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tiến Mãn